TÒA ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 02 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Trần Thanh N.

Ông Cao Chí Khá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án N dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N gia đình thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Cẩm Đ.

Địa chỉ: ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(có mặt).*

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tài H. (*vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Cẩm Đ trình bày:

Bà Trần Cẩm Đ và ông Huỳnh Tài H tiến tới hôn N và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2018 tại Ủy ban N dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu

Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên N là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông H.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/3/2019 và Huỳnh Trung N (giới tính: Nam), sinh ngày 26/12/2020. Con chung hiện tại đang sống chung với bà Đ. Nay bà Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tài H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Cẩm Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Tài H và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với ông Huỳnh Tài H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Tài H.

[2] Về quan hệ hôn N: Bà Trần Cẩm Đ và ông Huỳnh Tài H tiến tới hôn N và đã đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2018 tại Ủy ban N dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn N giữa bà Đ và ông H là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Đ: Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông H thường Tài xảy ra cãi vã, nguyên N do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông H và bà Đ đã không còn sống chung. Bà Đ và ông H đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn N và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/3/2019 và Huỳnh Trung N (giới tính: Nam), sinh ngày 26/12/2020. Con chung hiện tại đang sống chung với bà Đ. Xét thấy cả 02 con chung đã sống

chung với bà Đ từ lúc mới được sinh ra cho đến nay, ngay cả khi ông H và bà Đ không còn sống chung thì con chung vẫn sống chung với bà Đ và đã quen với sự chăm sóc giáo dục của bà Đ. Nếu giao con chung cho ông H nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của các cháu. Mặt khác, các con chung hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn N và gia đình năm 2014 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom…"*. Ngoài ra, bà Đ hiện có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Tài H cũng không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho bà Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Đ chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Cẩm Đ phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn N và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Cẩm Đ. Bà Trần Cẩm Đ được ly hôn với ông Huỳnh Tài H.

2. Về con chung: Bà Trần Cẩm Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Huỳnh Ngọc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 22/3/2019 và Huỳnh Trung N (giới tính: Nam), sinh ngày 26/12/2020.

Ông Huỳnh Tài H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Ông Huỳnh Tài H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Cẩm Đ chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Trần Cẩm Đ phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001758 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Bà Trần Cẩm Đ không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh